

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/DS-ST;
Ngày: 29/4/2021;
V/v tranh chấp “Hợp đồng
góp hui”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Phan Thị Đẹp**;

2/ Ông **Lê Văn Kiệt**;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Cường**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Q.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 385/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXX-ST ngày 30/3/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Phan Thị Ngọc A** – sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Dương Thành B**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp S, xã X, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Giấy uỷ quyền công chứng số 10186 quyền số 01/2020TP/CC-SCC/HĐGD)

* Bị đơn: **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: 113, ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Anh B và chị C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn anh Dương Thành B trình bày: Từ ngày 15/7/2018 âm lịch đến ngày 15/5/2020 âm lịch, chị A có tham gia một dây hui do chị C làm chủ hui. Cụ thể là dây hui 1.000.000 đồng/tháng, khởi khai vào ngày 15/7/2018 âm lịch, gồm 24 phần, chị A tham gia 01 phần. Đến kỳ thứ 24, chị A hốt hui với số tiền là 24.000.000 đồng thì chị C tuyên bố bế hui nên chưa

giao số tiền hui cho chị A. Sau đó, chị C có trả cho chị A được 2.000.000 đồng và nợ lại 22.000.000 đồng.

Ngày 10/9/2020, chị C gặp chị A hai bên thống nhất số nợ mà chị C còn nợ chị A là 22.000.000 đồng. Đồng thời, chị C cam kết đến ngày 04/11/2020 sẽ trả số nợ trên cho chị A. Việc kết nợ và thỏa thuận trả nợ, chị C có viết biên nhận cho chị A. Đến hạn trả nợ, chị C không trả theo thỏa thuận.

Nay chị A yêu cầu chị C trả cho chị A số tiền hui còn thiếu là 22.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị C vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Phan Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị C trả cho chị A số tiền hui còn nợ vào năm 2020 là 22.000.000 đồng, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại số 113 ấp M, xã N, thành phố P, tỉnh Q nên Tòa án nhân dân thành phố P có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Anh Dương Thành B có đơn xin vắng mặt; chị Nguyễn Thị C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào Điều 228 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị A, Hội đồng xét thấy: Căn cứ giấy viết tay không đề ngày tháng năm do chị A cung cấp thể hiện số tiền hui chị A hót được là 24.000.000 đồng, trừ số tiền 2.000.000 đồng, còn nợ lại là 22.000.000 đồng, phía dưới có chữ ký và chữ viết họ tên Nguyễn Thị C. Như vậy có đủ cơ sở kết luận chị C còn nợ lại chị A số tiền hui là 22.000.000 đồng. Việc chị C nợ tiền hui của chị A nhưng không trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Hộ, hui, biêu, phường. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị A là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận.

[5] Chị C vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí do yêu cầu của chị A được chấp nhận toàn bộ nên chị C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn tạm ứng án phí cho chị A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
Áp dụng Điều 471 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
Áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Hộ, hui, biêu, phường
Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc A đối với chị Nguyễn Thị C.

Buộc chị Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho chị Phan Thị Ngọc A số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị C phải chịu 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phan Thị Ngọc A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004517 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Q.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b)

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy

